

Bản án số: 31/2019/HSST
Ngày 16 - 5 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Ông Nguyễn Mạnh Trường

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà:**
Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST- HS ngày 18 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Thị T – Sinh năm: 1958, tên gọi khác: Vũ Thị T1, Vũ Thị H, Vũ Thị H1 – sinh năm 1959; Nơi cư trú: Tổ 10, phường T, TP T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Bố đẻ: Vũ Văn H (đã chết); Mẹ đẻ: Lại Thị M (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn B - 1962 (đã ly hôn); Con đẻ: Không có; Con chồng: con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 14/7/1997 Công an huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 23/12/2002 Công an TX Tam Điệp, Ninh Bình bắt lập danh chỉ bản số 294 về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 29/9/2003 công an huyện Yên Thủy, Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 17/2/2005 TAND TP Biên Hòa, Đồng Nai xử phạt 5 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

- Ngày 28/9/2006 TAND TP Biên Hòa, Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

- Ngày 4/3/2009 TAND TP Biên Hòa, Đồng Nai xử phạt 24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

- Ngày 17/11/2015 Công an xã Khánh Dương, huyện Yên Mô, Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 19/01/2016 Công an xã Sơn Lai, huyện Nho Quan, Ninh Bình xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 2/2/2016 Chủ tịch UBND phường Tân Bình, TP Tam Điệp, Ninh Bình ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thời gian 3 tháng; chấp hành xong ngày 2/5/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ 23/01/2019 đến 29/01/2019, bị tạm giam từ ngày 29/1/2019 đến 31/01/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trục Ninh và bị tạm giam từ 31/01/2019 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Nam Định.

Người bị hại:

1. Chị Vũ Thị N – sinh năm 1965

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

2. Chị Vũ Thị T – sinh năm 1963

Nơi cư trú: Thôn 18, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo; Vắng mặt người bị hại là chị Vũ Thị N và chị Vũ Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/01/2019 Vũ Thị T (tên gọi khác là Vũ Thị T1, Vũ Thị H, Vũ Thị H1 sinh năm: 1959) đi xe ô tô khách từ nhà về nhà ông Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1951 vợ là Triệu Thị T, sinh năm: 1951 đều ở Đội 9, thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (bà T là chị gái T). Khoảng 4h30' ngày 23/01/2019 T ngủ dậy rồi đi xuống chợ Giá xã Trục Đạo, huyện Trục Ninh mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 8h30' cùng ngày, T đến khu vực bán rau. Lúc này đang có đông người đang mua bán chen lấn, T quan sát phát hiện chị Vũ Thị N lấy tiền trong túi vải trả cho chị Vũ Thị N, sinh năm: 1981 là người bán rau tại chợ; còn lại số tiền 2.200.000 đồng chị N vẫn để trong túi vải rồi bỏ vào trong áo khoác đang mặc. Thấy chị N có tiền để trong túi áo, T xác định trộm cắp tiền của chị N. T đi qua chị N vào phía trong chợ, khi chị N trả tiền xong thì cũng đi vào trong chợ mua hàng tiếp T lấy trong người ra 01 chiếc túi nilon màu đen chuẩn bị sẵn từ trước cầm trước bụng rồi đi ngược chiều với chị N. T đi áp sát đối diện về bên phải chị N móc tay vào trong túi áo khoác lấy chiếc túi vải đựng tiền của chị N rồi T cầm ra khu vực bán cá sát đình chợ kiểm tra trong túi vải rút thấy 2,2 triệu đồng; T lấy toàn bộ số tiền trên rồi vút túi vải xuống

nền sân chợ. Sau đó, T quay lại khu vực bán rau ở bên trong chợ để tiếp tục trộm cắp tài sản.

Khi tới khu vực hàng rau, T phát hiện thấy chị Vũ Thị T đang mua rau giống. Chị T trả tiền mua rau xong cất số tiền 153.000 đồng còn lại của mình vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi vào phía trong chợ. T đi ngược chiều áp sát đối diện về phía bên phải chị T; lợi dụng lúc đông người chen lấn T cầm túi nilon màu đen che khuất túi áo chị T và móc túi áo chị T lấy số tiền 153.000 đồng thì chị T phát hiện hô hoán quần chúng nhân dân bắt giữ đưa T về UBND xã Trục Đạo.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu trên người T tổng số tiền 2.353.000 đồng là số tiền T vừa trộm cắp của chị N và chị T.

Chiếc túi vải rút đựng tiền của chị Vũ Thị N, sau khi trộm cắp T đã vớt ở nền sân chợ Giá. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm song không thu giữ được; chị N cũng không yêu cầu T phải bồi thường.

Số tiền 2.200.000 đồng của chị Vũ Thị N và 153.000 đồng của chị Vũ Thị T, CQĐT đã trả lại cho các chị sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Vũ Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cáo trạng số 21/KSĐT ngày 16 tháng 4 năm 2019, VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo thực sự ăn năn hối cải mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Xử phạt: Vũ Thị T từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Trục Ninh, Điều tra viên, VKSND huyện Trục Ninh, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản ghi lời khai của người bị hại; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng; Biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 23/01/2019, lợi dụng sơ hở lúc chợ đông người mua bán chen lấn Vũ Thị T đã lén lút móc túi lấy tổng số tiền là 2.353.000 đồng (trong đó của chị Vũ Thị N 2.200.000 đồng, của chị Vũ Thị T 153.000 đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật tại cáo trạng số 21/KSĐT ngày 16 tháng 4 năm 2019 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm về hành vi phạm tội của mình, nhưng do lười lao động lại muốn hưởng thụ bằng thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều hành vi trộm cắp tài sản khác như đã nêu ở trên. Vì vậy, để đảm bảo trật tự pháp luật, giáo dục phòng ngừa chung tội phạm, việc áp dụng biện pháp trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay; bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội, nhằm trừng trị đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm Dân sự: Người bị hại chị Vũ Thị N và Vũ Thị T vắng mặt tại phiên tòa, có lời tại cơ quan cảnh sát điều tra đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra để xem xét.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T, tên gọi khác: Vũ Thị T1, Vũ Thị H, Vũ Thị H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị T, tên gọi khác: Vũ Thị T1, Vũ Thị H, Vũ Thị H1 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2019.

2. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Vũ Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày; Bị cáo có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án; Người bị hại chị Vũ Thị N, chị Vũ Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được Bản án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND phường T, TP T, tỉnh Ninh Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu